

Bản án số: 13/2021/HSST

Ngày: 02/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Quang Học

2 Ông: Nguyễn Xuân Tĩnh

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Lê Cao Cường – Thư ký
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** ông
Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 169/2020/HSST ngày 30/12/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX- ST, ngày 23 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Bị cáo NGUYỄN THỊ Y – Sinh năm 1980; Nơi sinh, nơi ĐKKHKT và Nơi ở hiện nay: TDP Thanh Tr, phường Hải Ch, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn G – Đã chết và con bà Lê Thị L – Sinh năm 1957; Chồng: Phạm Hữu N – SN 1962 hiện đang XKLD tại Nga, có 02 con lớn SN 1999, nhỏ SN 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan: TAND tỉnh Thanh H.

Địa chỉ: Đại lộ Võ N G, phường Đông V, TP. Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu vay vốn ngân hàng và thế chấp tài sản bằng diện tích đất của hai vợ chồng nhưng do chồng bị cáo là Phạm Hữu N hiện đang đi xuất khẩu lao động tại nước Nga không thể về ký thủ tục thế chấp theo đúng quy định nên Y bàn với chồng là cần giấy chứng nhận hiện mình đang độc thân để làm thủ tục vay vốn cho dễ. Đến khoảng giữa tháng 4/2020, Y nhận được thùng hàng từ xe đi ngang qua nhà bên trong có một tờ giấy “Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các

đương sự” số 215/TLGCLH đề ngày 15/10/2019, dưới mục Thẩm phán có chữ ký Phạm Hùng và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa Hóa”. Biết đây là tờ Quyết định ly hôn giả nhưng Nguyễn Thị Y vẫn sử dụng tờ “Quyết định” giả này để làm thủ tục vay vốn tại Phòng giao dịch Hải Ninh thuộc Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Tĩnh Gia nam Thanh Hóa. Ngày 22/5/2020, Y mang tờ quyết định giả cùng với các tài liệu vay vốn đến Văn phòng công chứng Lê Duy Ng ở thôn 1, xã Xuân L để công chứng thì bị Công chứng viên phát hiện nên trình báo đến CQĐT công an thị xã Nghi Sơn để xử lý theo thẩm quyền.

CQĐT đã tiến hành xác minh tại TAND tỉnh Thanh Hóa xác định: TAND tỉnh Thanh H không có thẩm phán Phạm Hùng TAND tỉnh Thanh H cũng không ban hành Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 215/TLGCLH.

Kết luận giám định 1767/KLGD ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hình tròn màu đỏ trên tài liệu cần giám định (Kí hiệu A) với hình dấu màu đỏ trên các mẫu so sánh (Kí hiệu M1, M2, M3, M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 24/12/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Nguyễn Thị Y về tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS.
- Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Khẩu trừ thu nhập của bị cáo từ 5 đến 10% trong thời gian chấp hành hình phạt

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Nhằm mục đích muốn hợp thức hóa hồ sơ vay vốn tại ngân hàng Agribank chi nhánh Tỉnh G nam Thanh H nên Nguyễn Thị Y đã có hành vi sử dụng “Quyết định công nhận thuận tình ly hôn” giả của TAND tỉnh Thanh Hóa để lừa dối văn phòng công chứng Lê Duy Ngu tại thôn 1, phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội: “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 BLHS là đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động tư pháp của TAND tỉnh Thanh H, tuy mục đích của bị cáo chỉ để hoàn thành thủ tục vay vốn tại Ngân hàng nhưng tính chất, hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi của mình.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng một phần do nhận thức kém về pháp luật, bị cáo là con của liệt sỹ vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên nghĩ chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cho bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 BLHS cũng như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa bị cáo khai có mức thu nhập hàng tháng là 07 triệu đồng/ tháng đây là cơ sở để khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Tuy nhiên xét thấy hiện tại bị cáo đang trực tiếp nuôi hai con học đại học, hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế nên mới dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật HĐXX quyết định khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng và miễn áp dụng khoản 4 Điều 341 BLHS cho bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 341; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 36 BLHS.

- **Tuyên bố:** Nguyễn Thị Y phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

- **Xử phạt:** Nguyễn Thị Y 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường Hải Ch, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 100 luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo: $09 \text{ tháng} \times 5\% \times 7.000.000\text{đ}/\text{tháng} = 3.150.000\text{đ}$.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- Công an TX. Nghi Sơn;
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc